

Bản án số: 34/2019/HS-ST
Ngày: 06/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Tấn Thọ

2. Ông Đặng Hoàng Mích

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Long Hồ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoài Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Phạm Huỳnh N, sinh năm 1992; Tên gọi khác: không có; Nơi cư trú: ấp C, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn T và bà Huỳnh Thị X; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 06 ngày 17/01/2019 và số 23 ngày 05/4/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B. Hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 17 ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện B.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Anh H, sinh năm 1996; Tên gọi khác: không có; Nơi cư trú: ấp P, xã P2, thành phố B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Nhạc công; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê

Trí K và bà Dương Thị Trúc D; vợ là Hồ Thị Thúy K, bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 05 ngày 17/01/2019 và số 22 ngày 06/4/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B. Hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 18 ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện B.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Anh H:* Luật sư **Lê Thị Bạch Đ** – Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre (có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông **Lê Trí K**, sinh năm 1969 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp P, xã P2, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:* Chị **Nguyễn Hữu T2**, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp P, xã P2, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Huỳnh N là người sử dụng trái phép chất ma túy. Vào ngày 08/01/2019, N điều khiển xe từ nhà đến quán karaoke Cây Dừa thuộc ấp A, xã R, huyện B để chơi và hát karaoke cùng với một số người bạn. Tại đây, N đã mua của một thanh niên lạ mặt (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) 05 bịch ma túy dạng khô và một viên kẹo (hay còn gọi là thuốc lắc) giá 6.300.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, N đã lấy ra 01 bịch ma túy dạng khô ra sử dụng, số ma túy còn lại N bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe về nhà bạn gái tên Nguyễn Hữu T2; sinh năm: 1997 ngụ ấp P, xã P2, thành phố B lấy ma túy vừa mua ra bỏ dưới kẹt chân tủ để đồ ăn ở nhà sau của T2 sau đó đi ngủ.

Đến khoảng 19 giờ ngày 15/01/2019, trong lúc Lê Anh H đang nhậu cùng một số người bạn ở gần nhà T2 thì N đi bộ đến và nhậu chung với Lê Anh H. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, N rủ Lê Anh H đi thị trấn B dự tiệc sinh nhật của người bạn tên N2, Lê Anh H đồng ý và về nhà lấy xe mô tô Winner biển số 71B3-513.15 của cha Lê Anh H, còn N về nhà T2 lấy bịch ma túy và một hộp kim loại hình chữ nhật màu tím nhạt trên hộp có chữ Hello Kitty bỏ vào túi quần sọt, mục đích mang theo để sử dụng. Cả hai gặp nhau ở chỗ nhậu, Lê Anh H đưa xe cho N điều khiển chở Lê Anh H xuống B theo quốc lộ 57B. Khi đến khu vực thuộc ấp C, xã E, huyện

V, tỉnh Bến Tre, N móc gói ma túy và hộp kim loại hình chữ nhật ra đưa Lê Anh H cất giữ. Do Lê Anh H và N là bạn thân, cả hai thường xuyên cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy, nên khi N đưa thì Lê Anh H biết rõ là N đưa ma túy cho Lê Anh H giữ mục đích để sử dụng chung. Lê Anh H lấy gói ma túy N vừa đưa bỏ vào túi quần bên trái, hộp kim loại Lê Anh H bỏ vào túi quần bên phải. Sau đó N tiếp tục chở Lê Anh H xuống thị trấn B, đến quán A Hạo thuộc khu phố 3, thị trấn B, huyện B và nhậu chung với Như cùng một số người bạn khác. N và Lê Anh H định lấy ma túy ra sử dụng nhưng do nhậu mết nên cả hai không sử dụng. Nhậu xong, N điều khiển xe mô tô chở Lê Anh H về thành phố B. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, N chở Lê Anh H về đến khu vực ấp H2, xã H3, huyện B thì bị lực lượng tuần tra Công an huyện B yêu cầu dừng xe kiểm tra và bắt quả tang Lê Anh H và N đang cất giấu trái phép chất ma túy.

Tang vật thu được gồm có:

* Thu của Lê Anh H:

- Thu trong túi quần trước bên trái: 01 túi nylon màu trắng được hàn kín ba phía, một phía là rãnh khép, bên trong có một viên nén màu xanh nghi là ma túy dạng thuốc lắc và 04 túi nylon nhỏ màu trắng được hàn kín ba phía, một phía là rãnh khép, bên trong mỗi túi nylon nhỏ có nhiều hạt tinh thể nghi là ma túy dạng “Khay”; 01 điện thoại di động màu đen không pin, không nắp sau, phía trong có dòng chữ Nokia.

- Thu trong túi quần trước bên phải: một hộp kim loại hình chữ nhật màu tím nhạt có ghi dòng chữ HELLO KITTY, 02 tờ giấy bạc mệnh giá 5.000 đồng.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Winner, màu trắng đen biển số 71B3-513.15.

* Thu của Phạm Huỳnh N:

- Thu trong túi quần trước bên trái 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh, model TA-1010, số IMEI: 353423092497244.

- Thu trong túi quần trước bên phải 2.016.000 đồng.

Theo kết luận giám định số 949/C09B ngày 16/01/2019 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 04 túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng 1,7970 gam, loại Ketamine.

- Một viên nén màu xanh đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,3731 gam, loại MDMA.

Theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định về Danh mục chất ma túy và tiền chất thì MDMA là chất ma túy thuộc Danh mục I Các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội; việc sử

dụng các chất này trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, Điều tra tội phạm theo quy định đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền; Ketamine là chất ma túy thuộc Danh mục III các chất ma túy được dùng trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, Điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế, thú y theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Quá trình điều tra Phạm Huỳnh N và Lê Anh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của N và Lê Anh H hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai nhân chứng, vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do quá trình làm việc N khai nhận có tiền sử bệnh động kinh nên ngày 13/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện B có văn bản yêu cầu giám định tâm thần đối với Nhân. Ngày 22/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B ra quyết định trưng cầu giám định tâm thần của N.

Theo kết quả giám định pháp y tâm thần số 205/KL-VPYTW ngày 22/4/2019 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa kết luận:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay đang sự bị bệnh Rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn/Động kinh (F07.8/G40-ICD.10)

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay đang sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Do 02 chất ma túy mà Lê Anh H và N tàng trữ là 02 chất khác nhau, vì vậy căn cứ hướng dẫn tại Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Kết quả:

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của chất ma túy loại MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 là 7,46% (0,3731 gam so với 05 gam).

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine (chất ma túy khác ở thể rắn) so với mức tối thiểu đối với Ketamine được quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 là 8,98% (1,7970 gam so với 20 gam).

+ Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA và Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là: $7,46\% + 8,98\% = 16,44\%$ (thuộc trường hợp dưới 100%).

Vì tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng của MDMA và Ketamine (chất ma túy khác ở thể rắn) so với từng chất đó quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là dưới 100% nên tổng khối lượng của MDMA và Ketamine chỉ thuộc

trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Phạm Huỳnh N và Lê Anh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng và phát biểu quan điểm luận tội và tranh luận, đề nghị như sau:

- Về tội danh và điều khoản áp dụng: Hành vi của bị cáo Phạm Huỳnh N và Lê Anh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa, hai bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo N là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều chỉnh hành vi. Ngoài ra, bị cáo N có thời gian 04 năm đi dân quân tự vệ tại địa phương, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ hiện nay bệnh, bị cáo Lê Anh H hiện đang nuôi con nhỏ, là lao động chính trong gia đình.

Đó là những tình tiết giảm trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét cho các bị cáo trong việc quyết định hình phạt.

Từ những phân tích trên, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Phạm Huỳnh N mức án từ **01 năm tù đến 02 năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Lê Anh H mức án từ **01 năm tù đến 02 năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và các điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy:

Mẫu vật sau giám định đã được niêm phong số 949/C09B có chữ ký của Nguyễn Phước Ninh, Nguyễn Thành Trung và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre là ma túy, loại Ketamine gồm: mẫu vật còn lại sau giám định bên trong 04 túi nylon có khối lượng 1,7970 gam, mẫu vật còn lại sau giám định bên trong 01 gói nylon là ma túy loại MDMA.

01 điện thoại di động màu đen không pin, không nắp sau, phía trong có dòng chữ Nokia của bị cáo Lê Anh H do không còn giá trị sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Huỳnh N số tiền 2.016.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh, model TA-1010, số IMEI: 353423092497244.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Anh H số tiền 10.000 đồng.

Vì đây là tiền và tài sản cá nhân của riêng hai bị cáo, không có liên quan đến tội phạm; tại Tòa, bị cáo có yêu cầu được nhận lại.

+ Trả lại cho ông Lê Trí K một xe mô tô hiệu Honda Winner, màu trắng đen biển số 71B3-513.15, vì đây là tài sản của ông Khoa không liên quan đến tội phạm.

- *Tại Tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Trí K trình bày như sau:* Việc bị cáo Lê Anh H con ông có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ông hoàn toàn không biết, ông yêu cầu yêu cầu nhận lại chiếc xe Honda Winner, màu trắng đen biển số 71B3-513.15, vì đây là tài sản của cá nhân của ông.

- *Tại Tòa người bào chữa cho bị cáo Phạm Huỳnh N trình bày:* Thống nhất về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo N cũng như mức án mà Kiểm sát viên đề nghị không có ý kiến gì khác. Tuy nhiên, trong vụ án này ngoài những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên đã viện dẫn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất cho bị cáo N để có điều kiện cải tạo tốt hơn, sớm trở về với gia đình.

- *Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa, bị cáo Phạm Huỳnh N và Lê Anh H trình bày như sau:* Các bị cáo xác định nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố là đúng, các bị cáo thừa nhận mình có hành vi tàng trữ trái chất ma túy như cáo trạng đã nêu. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đều thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Huỳnh N và Lê Anh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với những tình tiết cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định pháp y cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 15/01/2019, tại khu vực ấp H2, xã H3, huyện B, tỉnh Bến Tre, Phạm Huỳnh N và Lê Anh H có hành vi tàng trữ trái phép 1,7970 gam chất ma túy loại Ketamine và 0,3731 gam chất ma túy loại MDMA nhằm mục đích để sử dụng thì bị lực lượng tuần tra Công an huyện B bắt quả tang. Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng ma túy hai bị cáo tàng trữ trái phép là 16,44%. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Phạm Huỳnh N và Lê Anh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (Thuộc trường hợp có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này) là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, vi phạm vào những điều cấm của Luật phòng, chống ma túy. Trước trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người thành niên nhận biết được ma túy là hiểm họa

lớn cho xã hội, gây tác hại lớn cho sức khỏe của con người, làm suy thoái nòi giống, làm thay đổi về nhân cách con người, tiềm ẩn, nguy cơ phát sinh tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra tội phạm cũng như nơi các bị cáo sinh sống. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, động cơ thỏa mãn nhu cầu cá nhân không trong sáng, các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là lỗi cố ý trực tiếp. Trong vụ án này hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của hai bị cáo là đồng phạm, nhưng có tính chất giản đơn, không có kế hoạch, bàn bạc phân công cụ thể. Bị cáo N là người chủ động bỏ tiền ra mua ma túy để có nguồn ma túy sử dụng, bị cáo Huy là người được bị cáo N giao cất giữ ma túy, do đó hình phạt được xem xét áp dụng tương ứng với tính chất mức độ của từng bị cáo.

[5] Về nhân thân hai bị cáo: Trong vụ án này, tuy hai bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng hai bị cáo là người có nhân thân xấu. Năm 2011, bị cáo N đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau. Năm 2017, bị cáo Lê Anh H đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Lẽ ra, hai bị cáo phải biết sửa chữa, khắc phục những lỗi lầm trước đó để trở thành người tốt, nhưng với ý thức coi thường pháp luật nên hai bị cáo tiếp tục phạm tội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa, hai bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo N là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều chỉnh hành vi. Ngoài ra, bị cáo N có thời gian 04 năm đi dân quân tự vệ tại địa phương, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ hiện nay bệnh, bị cáo Lê Anh H hiện đang nuôi con nhỏ, là lao động chính trong gia đình. Đó là những tình tiết giảm trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét cho các bị cáo trong việc quyết định hình phạt.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, trên cơ sở xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân, động cơ và mục đích phạm tội. Xét thấy, cần thiết buộc bị cáo N và Lê Anh H phải chấp hành hình phạt tù mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục hai bị cáo có ý thức trong việc

tôn trọng pháp luật và có điều kiện lao động, cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội, đồng thời góp phần trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra cũng như tại Tòa, bị cáo Phạm Huỳnh N khai nhận và xác định nghề nghiệp chính của mình là tài xế lái xe, số tiền mua ma túy để sử dụng là do lái xe mà có. Xét thấy, bị cáo N là người có tiền sử bệnh động kinh, bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi và có sử dụng ma túy. Do đó, cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N, cấm bị cáo hành nghề tài xế lái xe một thời gian nhất định là có cơ sở phù hợp Điều 41; khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và các điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu vật sau giám định đã được niêm phong số 949/C09B có chữ ký của Nguyễn Phước Ninh, Nguyễn Thành Trung và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre là ma túy, loại Ketamine gồm: mẫu vật còn lại sau giám định bên trong 04 túi nylon có khối lượng 1,7970 gam, mẫu vật còn lại sau giám định bên trong 01 gói nylon là ma túy loại MDMA.

+ 01 điện thoại di động màu đen không pin, không nắp sau, phía trong có dòng chữ Nokia của bị cáo Lê Anh H do không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Huỳnh N số tiền 2.016.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh, model TA-1010, số IMEI: 353423092497244.

- Trả lại cho bị cáo Lê Anh H số tiền 10.000 đồng.

Vì đây là tiền và tài sản cá nhân của hai bị cáo không có liên quan đến tội phạm, tại Tòa hai bị cáo có yêu cầu được nhận lại.

- Trả lại cho ông Lê Trí K một xe mô tô hiệu Honda Winner, màu trắng đen biển số 71B3-513.15, vì đây là tài sản của ông Khoa không liên quan đến tội phạm và tại phiên tòa ông Khoa có yêu cầu nhận lại.

[11] Lời luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức hình phạt, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp là có cơ sở phù hợp với pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử, nên được xem xét chấp nhận.

[12] Lời luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Huỳnh N về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức hình phạt, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp là có cơ sở phù hợp với pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử, nên được xem xét chấp nhận.

[13] Đối với chị Nguyễn Hữu T2 hoàn toàn không biết bị cáo Phạm Huỳnh N cất giấu ma túy tại nhà mình, nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

[14] Nguồn gốc chất ma túy mà bị cáo N mua của một người thanh niên tại quán karaoke Cây Dừa thuộc ấp 3, xã R, huyện B, tỉnh Bến Tre. Qua xác minh cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện B không xác định địa chỉ cụ thể, lai lịch nhân thân của người này nên Cơ quan điều tra đã tách hồ sơ để xử lý sau là phù hợp.

[15] Bị cáo Phạm Huỳnh N và Lê Anh H đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” nên tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo N và Lê Anh H để đảm bảo cho việc thi hành án là phù hợp Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú là 45 (Bốn mươi lăm) ngày, tính từ ngày tuyên án.

[16] Về án phí: Bị cáo N và Lê Anh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Huỳnh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Huỳnh N 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

Tuyên bố bị cáo Lê Anh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Anh H 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Điều 41; khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cấm bị cáo Phạm Huỳnh N hành nghề tài xế lái xe ô tô trong thời hạn 03 (Ba) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

3. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 123 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiếp tục áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với các bị cáo Phạm Huỳnh N và Lê Anh H để đảm bảo thi hành án. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú là 45 (Bốn mươi lăm) ngày tính từ ngày tuyên án.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và các điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu vật sau giám định đã được niêm phong số 949/C09B có chữ ký của Nguyễn Phước Ninh, Nguyễn Thành Trung và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre là ma túy, loại Ketamine gồm: mẫu vật còn lại sau giám định bên trong 04 túi nylon có khối lượng 1,7970 gam, mẫu vật còn lại sau giám định bên trong 01 gói nylon là ma túy loại MDMA.

+ 01 điện thoại di động màu đen không pin, không nắp sau, phía trong có dòng chữ Nokia.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Huỳnh N số tiền 2.016.000 đồng (Hai triệu không trăm mười sáu nghìn đồng); 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh, model TA-1010, số IMEI: 353423092497244.

- Trả lại cho bị cáo Lê Anh H số tiền **10.000 đồng (Mười nghìn đồng)**.

- Trả lại cho ông Lê Trí K một xe mô tô hiệu Honda Winner, màu trắng đen biển số 71B3-513.15, vì đây là tài sản của ông Khoa không liên quan đến tội phạm, tại phiên Tòa ông Khoa có yêu cầu nhận lại.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 6 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Huỳnh N và Lê Anh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Tấn Thọ

Đặng Hoàng Mích

Trần Văn Tuấn

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện B;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (P.KTNV&THA);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Tấn Thọ

Đặng Hoàng Mích

Trần Văn Tuấn

